

## THÔNG BÁO KHẢO SÁT SỰ QUAN TÂM

Kính gửi: Các nhà đầu tư quan tâm.

UBND tỉnh Quảng Trị mời các nhà đầu tư đăng ký quan tâm thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP) với các thông tin như sau:

### I. THÔNG TIN SƠ BỘ VỀ DỰ ÁN

#### 1. Mục tiêu, quy mô dự án (dự kiến):

1.1. Mục tiêu của dự án: Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải đường hàng không ngày càng tăng cao, góp phần thúc đẩy phát triển chính trị, kinh tế, xã hội; đồng thời đảm bảo tính cơ động cao trong việc phòng thủ, cũng như trong công tác cứu hộ, cứu nạn; đảm bảo quốc phòng - an ninh của khu vực Trung bộ nói chung và của tỉnh Quảng Trị nói riêng; phù hợp quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải.

#### 1.2. Quy mô dự án:

##### a. Quy mô dự án theo quy hoạch:

- Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

- Công suất theo quy hoạch: 01 triệu hành khách/năm và 3.100 tấn hàng hóa/năm;

- Loại tàu bay khai thác: Tàu bay code C hoặc tương đương;

- Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 05 vị trí code C (có khả năng đỗ tàu bay code E);

- Cấp cứu nguy, cứu hỏa: Cấp 7.

##### b. Dự kiến quy mô đầu tư:

- Giai đoạn 1: Xây dựng các công trình cơ bản của CHK Quảng Trị đạt tiêu chuẩn CHK cấp 4C và sân bay quân sự cấp II theo quy hoạch và đạt công suất theo dự báo khai thác của CHK đạt khoảng 2,2 triệu hành khách/năm vào năm 2046 và khoảng 5.600 tấn hàng hóa vào năm 2042.

- Giai đoạn 2: Đầu tư hạ tầng khu phục vụ mặt đất tại cảng hàng không năm 2029; Mở rộng nhà ga hành khách năm 2047 đảm bảo khai thác đến 5 triệu hành khách; Mở rộng nhà ga hàng hóa đợt 1 năm 2043 với công suất khai thác khoảng

13.700 tấn/năm, đợt 2 năm 2059 với công suất khai thác khoảng 25.500 tấn/năm; Đồng thời, xây dựng các văn phòng cơ quan nhà nước và các công trình dịch vụ hàng không và phi hàng không phù hợp với quy hoạch.

Đối với khu đất quân sự (51,2 ha) sẽ đầu tư khi Quân đội có nhu cầu.

2. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Gio Quang, xã Gio Hải và xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian thực hiện dự án: 50 năm, trong đó:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án và đầu tư xây dựng từ năm 2021 - 2024; thời gian thực hiện đầu tư xây dựng 22 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

- Thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn: 47 năm 4 tháng.

4. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng; nhu cầu sử dụng tài nguyên khác (nếu có): 265,372 ha (trong đó: diện tích đất dùng chung là 177,642 ha, diện tích đất khu hàng không dân dụng là 87,73 ha).

5. Loại hợp đồng dự án (dự kiến):

- Dự án thành phần 2 (Xây dựng Cảng hàng không): Thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư dự kiến cho cả 2 giai đoạn là 5.822,9 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 là 2.913,6 tỷ đồng bao gồm: Vốn do Nhà đầu tư huy động là 2.680,5 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu 380 tỷ đồng, vốn vay tín dụng là 2.300,5 tỷ đồng) và vốn ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện giải phóng mặt bằng, tái định cư là 233,103 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 là 2.909,3 tỷ đồng, bao gồm: Vốn Nhà đầu tư là 2.829,6 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu 1.080,1 tỷ đồng, vốn vay tín dụng là 1.749,5 tỷ đồng) và vốn ngân sách Nhà nước là 79,7 tỷ đồng.

7. Sơ bộ phương án tài chính: cơ cấu nguồn vốn trong dự án, dự kiến khung giá, phí sản phẩm, dịch vụ công đối với dự án áp dụng cơ chế thu phí trực tiếp từ người sử dụng:

\* Cơ cấu nguồn vốn dự án:

- Giai đoạn 1:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng): 2.680,5 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án: 233,103 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Giai đoạn 2:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng): 2.829,6 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP (Vốn ngân sách nhà nước khác để xây dựng trụ sở các cơ quan quản lý Nhà nước): 79,7 tỷ đồng. Phần vốn này thuộc thẩm quyền đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước như cảng vụ hàng không, cơ quan, hải quan, cơ quan xuất nhập cảnh, cơ quan y tế... Khi các cơ quan này có nhu cầu xây dựng riêng trụ sở của mình bằng nguồn vốn ngân sách được cấp.

\* Dự kiến khung giá, phí sản phẩm, dịch vụ công đối với dự án áp dụng cơ chế thu phí trực tiếp từ người sử dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Các ưu đãi, bảo đảm đầu tư: theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu và giảm doanh thu (nếu có): theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

10. Tên đơn vị chuẩn bị dự án/tên nhà đầu tư đề xuất dự án (trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất):

- Tên nhà đầu tư đề xuất dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

11. Nguyên tắc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư như sau:

- Đấu thầu rộng rãi quốc tế có sơ tuyển trong trường hợp có từ 06 nhà đầu tư trở lên quan tâm trong đó có ít nhất 01 nhà đầu tư được thành lập theo pháp luật nước ngoài trở lên đăng ký quan tâm;

- Đấu thầu rộng rãi trong nước có sơ tuyển trong trường hợp có từ 06 nhà đầu tư được thành lập theo pháp luật Việt Nam trở lên đăng ký quan tâm;

- Đấu thầu rộng rãi quốc tế có sơ tuyển trong trường hợp có dưới 06 nhà đầu tư quan tâm; trong đó có ít nhất 01 nhà đầu tư được thành lập theo pháp luật nước ngoài trở lên đăng ký quan tâm;

- Đấu thầu rộng rãi trong nước trong trường hợp có dưới 06 nhà đầu tư được thành lập theo pháp luật Việt Nam đăng ký quan tâm.

## **II. NỘI DUNG CẦN KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ, BÊN CHO VAY**

Khảo sát ý kiến của nhà đầu tư, bên cho vay đối với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, bao gồm:

1. Khảo sát về khả năng triển khai dự án tương tự (về lĩnh vực, quy mô...) của khu vực tư nhân.

Xin ý kiến của nhà đầu tư, bên cho vay về khả năng đã triển khai một số dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông hàng không có quy mô tương tự như dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP).

2. Khảo sát về một số yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dự án.

Xin ý kiến của nhà đầu tư, bên cho vay về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2148/QĐ-TTg ngày 20/12/2021 về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP).

3. Đánh giá của nhà đầu tư, bên cho vay về tính hấp dẫn, khả thi của dự án; mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu kỳ vọng của nhà đầu tư.

Xin ý kiến của nhà đầu tư, bên cho vay về tính hấp dẫn, khả thi của dự án; mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu kỳ vọng của nhà đầu tư.

4. Các nội dung khác: Xin ý kiến của nhà đầu tư, bên cho vay các nội dung khác có liên quan đến dự án.

### III. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM

1. Nhà đầu tư quan tâm cung cấp các thông tin bao gồm:

- Hồ sơ về tư cách pháp lý; năng lực, kinh nghiệm tương ứng với thông tin dự án nêu tại Mục I Thông báo này;
- Phản hồi của nhà đầu tư đối với các nội dung khảo sát ý kiến của cơ quan có thẩm quyền;
- Thông tin liên lạc của nhà đầu tư.

Lưu ý: Nhà đầu tư quan tâm có thể nộp hồ sơ khảo sát sự quan tâm bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh. Các văn bản/tài liệu bằng ngôn ngữ khác phải được cung cấp bản dịch có công chứng sang tiếng Việt.

2. Thời điểm hết hạn đăng ký: đến trước **16** giờ **00** phút, ngày **19** tháng **9** năm 2022 (30 ngày).

3. Thông tin liên hệ của cơ quan có thẩm quyền:

- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Địa chỉ: Số 45 Hùng Vương, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Số điện thoại: 0233.3852501.
- Số fax: 84.233.3852827. *ĐL*

**ĐẠI DIỆN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tiến**

## NOTICE OF INTERESTED SURVEY

Dear: Interested investors.

The People's Committee of Quang Tri province invites investors to register their interest in implementing the construction investment project of Quang Tri Airport, Quang Tri province under the method of public-private partnership (PPP) with the following information:

### I. PROJECT INFORMATION

#### 1. Project objectives and scale (expected):

1.1. Objectives of the project: To invest in the construction of Quang Tri Airport to meet the increasing demand for air transport, contributing to promoting political, economic and social development; at the same time ensure high mobility in defense, as well as in rescue work; ensuring national defense - security of the Central region in general and of Quang Tri province in particular; in accordance with the planning and orientation of transportation development.

#### 1.2. Project Scale:

##### *a. Scale of the project according to the plan:*

- Airport level: 4C (according to the standard code of the International Civil Aviation Organization - ICAO) and military airport level II.

- Capacity as planned: 01 million passengers/year and 3,100 tons of cargo/year;

- Type of aircraft operated: Aircraft code C or equivalent;

- Total number of parking positions for aircraft: 05 positions of code C (capable of parking code E aircraft);

- First aid and firefighting: Level 7.

##### *b. Estimated investment scale:*

- Phase 1: Construction of the basic works of Quang Tri airport to meet the standards of airport level 4C and military airport level II according to the planning and reach the capacity according to the airport's forecast of about 2.2 million passengers. /year in 2046 and about 5,600 tons of cargo in 2042.

- Phase 2: Investment in infrastructure of ground service areas at airports in 2029; Expand the passenger terminal in 2047 to ensure the operation of up to 5

million passengers; Expanding the first cargo terminal in 2043 with a capacity of about 13,700 tons/year, the second phase in 2059 with a capacity of about 25,500 tons/year; At the same time, to build state agencies' offices and aviation and non-aviation service works in accordance with the planning.

For military land (51.2 ha) will be invested when the Army has demand.

2. Project implementation location: Gio Quang commune, Gio Hai commune and Gio Mai commune, Gio Linh district, Quang Tri province.

3. Project implementation period: 50 years, of which:

- Phase of project preparation and construction investment from 2021 - 2024; construction investment implementation time 22 months from the date of signing the contract.

- Operation period, payback fee collection: 47 years 4 months.

4. Area of land and water used; demand for using other resources (if any): 265,372 ha (in which: the common land area is 177.642 ha, the land area of the civil aviation zone is 87.73 ha).

5. Project contract type (expected):

- Component 2 project (Construction of Airport): Implementation under public-private partnership (PPP) method, type of Build - Operate - Transfer Contract (BOT contract).

6. Preliminary total investment: Total estimated investment for both phases is VND 5,822.9 billion, of which:

- Phase 1 is 2,913.6 billion VND, including: Capital mobilized by investors is 2,680.5 billion VND (equity 380 billion VND, credit loan is 2,300.5 billion VND) and central budget capital support for site clearance and resettlement is 233,103 billion VND.

- Phase 2 is 2,909.3 billion VND, including: Investor's capital is 2,829.6 billion VND (equity of 1,080.1 billion VND, credit loan is 1,749.5 billion VND) and State capital is 79.7 billion VND.

7. Preliminary financial plan: capital structure in the project, estimated price bracket, fees for public products and services for projects applying the mechanism of direct fee collection from users:

\* Project capital structure:

- State 1:

+ Capital mobilized by investors (equity, credit capital): VND 2,680.5 billion;

+ State capital participating in the project: VND 233,103 billion (supported from the central budget in the medium-term public investment plan 2021-2025 in Decision No. 1535/QĐ-TTg dated September 15, 2021 of the Prime Minister Government).

- Phase 2:

+ Capital mobilized by investors (equity, credit capital): VND 2,829.6 billion;

+ State capital participating in PPP projects (other state budget capital to build headquarters of state management agencies): 79.7 billion VND. This part of capital falls under the investment competence of state management agencies such as airport authorities, agencies, customs, immigration authorities, health agencies, etc. When these agencies have their own headquarter construction needs with the allocated budget capital.

\* Estimated price brackets and fees for public products and services for projects applying the mechanism of direct collection of fees from users: in accordance with current law.

8. Investment incentives and guarantees: in accordance with current law.

9. Mechanism of sharing revenue increase and decrease revenue (if any): in accordance with the law on investment in the form of public-private partnership.

10. Name of project preparation unit/name of investor proposing the project (in case the project is proposed by the investor):

- Name of the investor proposing the project: T&T Group Joint Stock Company.

11. The principles for determining the form of investor selection are as follows:

- International open bidding with pre-qualification in case there are 06 or more interested investors, of which at least 01 investor established under foreign law registers interest;

- Domestic open bidding with pre-qualification in case there are 6 or more investors established under Vietnamese law registering their interest;

- International open bidding with prequalification in case there are less than 06 interested investors; in which at least 01 investor established under foreign law or more registers interest;

- Public bidding in the country in case there are less than 06 investors established under the law of Vietnam register their interest.

## **II. CONTENTS NEEDED TO SURVEY FOR INVESTORS, LENDER**

Surveying opinions of investors and lenders about the project's feasibility study report, including:

1. Survey on the possibility of implementing similar projects (in terms of fields, scale...) of the private sector.

Seeking opinions from investors and lenders on the possibility of implementing a number of investment projects in the construction of air traffic works with the same scale as the investment and construction project of Quang Tri Airport, Quang Tri province. Quang Tri under the mode of public-private partnership (PPP).

2. Survey on a number of requirements and technical standards for project implementation.

Seeking opinions of investors and lenders on the scale and technical standards of project implementation approved by the Prime Minister in Decision No. 2148/QĐ-TTg dated December 20, 2021 on investment policy in the construction investment project of Quang Tri Airport, Quang Tri province under the mode of public-private partnership (PPP).

3. Evaluation of investors and lenders on the attractiveness and feasibility of the project; the investor's expected return on equity.

Consult investors and lenders on the attractiveness and feasibility of the project; the investor's expected return on equity.

4. Other contents: Consult investors and lenders for other contents related to the project.

### III. INSTRUCTIONS FOR INTERESTED INVESTORS

1. Interested investors provide information including:

- Records of legal status; capacity and experience corresponding to the project information mentioned in Section I of this Notice;
- Feedback of investors to the survey contents of the competent authority;
- Investor contact information.

Note: Interested investors may submit an interest survey in Vietnamese and/or English. Documents in other languages must be provided with a notarized translation into Vietnamese.

2. Registration deadline: before ~~19~~ **9** / 9 / 2022 (30 days).

3. Contact information of the competent authority:

- Competent agency: People's Committee of Quang Tri province.
- Address: No. 45 Hung Vuong, Dong Ha City, Quang Tri Province.
- Phone number: 0233.3852501.
- Fax number: 84.233.3852827. *Đu*

**REPRESENTATIVE OF THE COMPETENT  
AUTHORITY  
ON BEHALF OF CHAIRMAN  
VICECHAIRMAN**



**Le Duc Tien**